

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HSST

Ngày: 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Văn Đến

2/ Ông Huỳnh Ngọc Song

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 25/7/2019 và thông báo dời lại ngày mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 06/8/2019 đối với các bị cáo:

Thang Cẩm T (tên gọi khác: S), sinh 1977; Nơi cư trú: số A, đường Đồng Kh, khóm 10, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thang Đ, sinh năm 1950 (chết) và bà Âu M, sinh năm 1956 (chết); anh chị em ruột: 03 người kể cả bị cáo (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986); Chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: có 03 tiền án: Ngày 31/10/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 18/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 21/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; nhân thân: Ngày 21/6/1999, Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trương Hoàng D (tên gọi khác: Tám Gi), sinh năm 1991, Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn cầu Qu, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng Kh, sinh năm 1962 và bà Lý Mỹ Tr, sinh năm 1972; anh chị em ruột: 02 người kể cả bị cáo (lớn nhất là bị cáo,

nhỏ nhất sinh năm 1999); Chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 11/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; nhân thân: Ngày 21/01/2010 bị Công an huyện Tiểu Cần xử phạt 700.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11/8/2016 bị Công an huyện Càng Long xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 18/10/2016 bị Công an huyện Cầu Kè xử phạt 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 29/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự, ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Kinh L, xã Long Đ, thành phố Trà vinh, tỉnh Trà vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 21/3/2019, Trương Hoàng D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84H1-..... từ nhà đến thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh chơi thì gặp Thang Cẩm T nên Tiền rủ D về nhà của Tiền **tại khóm 10, phường 6, thành phố Trà Vinh** chơi và ngủ lại. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 22/3/2019, bị cáo T rủ bị cáo D đi tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo D đồng ý và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 84H1 - 355.30 chở Tiền đi tìm tài sản của ai để sơ hở để trộm. Khi đến khu vực thuộc ấp Trì Ph, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành thì bị cáo T và bị cáo D phát hiện nhà của ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1961, ngụ ấp Kinh L, xã Long Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đang xây dựng, có nhiều vật liệu xây dựng để bên ngoài không người trông coi nên D dừng xe lại cùng Tiền đi vào lấy trộm hai cuộn sắt gồm 01 cuộn sắt phi 6 nhãn hiệu VN Steel; 01 cuộn sắt phi 8 nhãn hiệu VN Steel đem ra để lên xe mô tô biển số 84H1-....., **T ngồi sau ôm, D điều khiển xe** đến khu vực thuộc phường 8, thành phố Trà Vinh tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phường 8, thành phố Trà Vinh tuần tra phát hiện.

Tại biên bản xác định trọng lượng ngày 22/3/2019 của Công an phường 8, thành phố Trà Vinh xác định trọng lượng tài sản (sắt) mà Thang Cẩm T và Trương Hoàng D lấy trộm của Nguyễn Văn Nh là: 01 cuộn sắt phi 6 có trọng lượng là 16,4 kg; 01 cuộn sắt phi 8 có trọng lượng 42 kg.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 cuộn sắt phi 6 có trọng lượng 16,4 kg nhãn hiệu VN Steel; 01 cuộn sắt phi 8 có trọng lượng 42 kg nhãn hiệu VN Steel với tổng giá trị là 292.000 đồng

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và sau đó xử lý trả 01 cuộn sắt phi 6 có trọng lượng 16,4 kg nhãn hiệu VN Steel;

01 cuộn sắt phi 8 có trọng lượng 42 kg nhãn hiệu VN Steel cho Nguyễn Văn Nh và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 84H1-355.30 cho chủ sở hữu Lý Mỹ Tr, sinh năm 1972, nơi cư trú khóm B, thị trấn Cầu Qu, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS.HS ngày 11/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thang Cẩm T và bị cáo Trương Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Thang Cẩm T, Trương Hoàng D điều khai nhận vào khoảng 04 giờ sáng ngày 22/3/2019, bị cáo T rủ bị cáo D đi tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo D đồng ý và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 84H1 - chở T đi tìm tài sản của ai để sơ hở để trộm. Khi đến khu vực thuộc ấp Trì Ph, xã Hòa L, huyện Châu Thành thì bị cáo T và bị cáo D phát hiện có nhiều vật liệu xây dựng để bên ngoài không người trông coi nên D dừng xe lại cùng Tiền đi vào lấy trộm hai cuộn sắt tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện như cáo trạng đã nêu là đúng hành vi của hai bị cáo, hai bị cáo không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T và bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra. Để có tiền tiêu sài cá nhân nên vào lúc 04 giờ ngày 22/3/2019 bị cáo T và bị cáo D đã thực hiện trộm 02 cuộn sắt của ông Nguyễn Văn Nh có giá trị là 292.000 đồng, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn Nh thì bị cáo Thang Cẩm T và bị cáo Trương Hoàng D có tiền án chưa được xóa. Nên hành vi của bị cáo Thang Cẩm T và bị cáo Trương Hoàng D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “trộm cắp tài sản”. Nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Thang Cẩm T và bị cáo Trương Hoàng D. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thang Cẩm T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Hoàng D từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 04 giờ ngày 22/3/2019 bị cáo T rủ bị cáo D đi tìm tài sản của ai để sơ hở để trộm bán lấy tiền chia nhau sử dụng, khi đến khu vực ấp Trì Ph, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện có một ngôi nhà đang xây dựng, vật liệu xây dựng để bên ngoài không người trông giữ, nên bị cáo T và bị cáo D đã lén lút thực hiện trộm 02 cuộn sắt của ông Nguyễn Văn Nh có giá trị là 292.000 đồng tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn Nh lần này thì bị cáo Thang Cẩm T có 03 tiền án: Ngày 31/10/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 18/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 21/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 chưa được xóa án tích và bị cáo Trương Hoàng D có 01 tiền án: Ngày 11/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 chưa được xóa án tích.

Từ những tình tiết, phân tích trên hai bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù giá trị tài sản không lớn nhưng hai bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thang Cẩm T và bị cáo Trương Hoàng D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại đều bị nghiêm trị. Hai bị cáo là người có tiền án, rõ ràng thời gian giáo dục hai bị cáo trong thời gian chấp hành án không đủ để cải tạo, giáo dục hai bị cáo. Hai bị cáo thuộc thành phần khó cải tạo, giáo dục, chậm tiến bộ, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành

người tốt cho xã hội, vừa răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, có như vậy mới phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính nguy hiểm của từng hành vi của hai bị cáo:

Bị cáo T là người khởi xướng rủ bị cáo D đi tìm tài sản để trộm, xét về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo T nguy hiểm hơn so với hành vi của bị cáo D.

Bị cáo T và bị cáo D sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn đây thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Hoàng D trước khi Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” cùng mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trương Hoàng D.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Nh đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Thang Cẩm T và bị cáo Trương Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thang Cẩm T và bị cáo Trương Hoàng D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Thang Cẩm T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trương Hoàng D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 27/4/2019.

Ngoài ra bị cáo Trương Hoàng D còn phải chấp hành 03 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử đã được Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần tổng hợp hình phạt.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 bản án bị cáo Trương Hoàng D phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Nh không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về vật chứng: đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành xử lý xong, nên không xem xét

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Thang Cẩm T, bị cáo Trương Hoàng D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp